

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 11 - 2021
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
anh CH và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

Ông Đỗ Việt Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Văn CH, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 9, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đình Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 9, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh CH và chị H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-5-2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lâm Văn CH trình bày:

Anh Lâm Văn CH đăng ký kết hôn với chị Đình Thị H ngày 17-11-2011 tại Ủy ban nhân dân xã HQ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh CH ở xóm 9, xã HQ. Năm 2016 anh CH đi xuất khẩu lao động đến năm 2019 về nước. Trong cuộc sống vợ chồng sau khi anh CH về nước đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, giữa hai người không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn

đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì vậy, hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai người đã hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh CH làm đơn xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lâm Anh Thư, sinh ngày 02-07-2013 và cháu Lâm Ngọc Diệp, sinh ngày 31-5-2015; hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh CH nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và cấp dưỡng nuôi con nếu chị H có yêu cầu.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh CH đề nghị để hai người tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08-10-2021, bị đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị H thống nhất với lời khai của anh CH về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo chị H nguyên nhân là do anh CH không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai người đã tạo điều kiện, cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Đến nay, anh CH đề nghị giải quyết ly hôn, mặc dù xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm nhưng chị H không nhất trí ly hôn vì lý do tôn giáo, không cho phép được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày thống nhất với anh CH. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh CH cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị H thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh CH và chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh CH, chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn CH và chị Đinh Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17-11-2011 tại UBND xã HQ, huyện Hải Hậu nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh CH, chị H đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và thiếu sự quan tâm, chăm sóc, thông cảm với nhau nên hai người đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh CH đối với chị H thì thấy: Anh CH và chị H đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị H không đồng ý ly hôn vì luật tôn giáo không cho phép. Xét thấy mâu

thuần giữa anh CH và chị H đã trầm trọng, kéo dài từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh CH, chị H đã tự hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên nếu có tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Văn CH xin ly hôn chị Đinh Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh CH và chị H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lâm Anh Thư, sinh ngày 02-7-2013 và cháu Lâm Ngọc Diệp, sinh ngày 31-05-2015 hiện các cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh CH cấp dưỡng nuôi con, anh CH nhất trí với nguyện vọng của chị H. Đồng thời cháu Lâm Anh Thư cũng có nguyện vọng xin ở với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thư và cháu Diệp đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; anh CH không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chung: Anh CH và chị H đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lâm Văn CH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lâm Văn CH và chị Đinh Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Lâm Anh Thư, sinh ngày 02-7-2013 và cháu Lâm Ngọc Diệp, sinh ngày 31-05-2015 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lâm Văn CH không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H mà được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh CH thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Thư và cháu Diệp đang ở với chị H nên anh CH không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị H).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Anh Lâm Văn CH phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0005957 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Lâm Văn CH đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lâm Văn CH, chị Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Thị Thúy Mùi

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

